

Khánh

Mẫu số 01/QĐ-CKNS ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC
ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1453/QĐ-CTHADS

Bạc Liêu, ngày 29 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai điều chỉnh, bổ sung dự toán thu, chi phí thi hành án dân sự năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1069/QĐ-TCTHADS ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự về việc giao điều chỉnh, bổ sung dự toán thu, chi phí thi hành án dân sự năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 1452/QĐ-CTHADS ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu về việc giao điều chỉnh, bổ sung dự toán thu, chi phí thi hành án dân sự năm 2023;

Xét đề nghị của Chánh văn phòng, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh, bổ sung dự toán thu, chi phí thi hành án dân sự năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng, Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Vụ KHTC-TCTHADS;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KT.



TỔNG CỤC THỊ HÀNH AN DÂN SỰ
CỤC THỊ HÀNH AN DÂN SỰ TỈNH BẠC LIÊU
Chương: 014

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO VÀ PHẦN BỎ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 1453/QĐ-CTHADS ngày 29/12/2023 của Cục Trưởng Cục Thị hành an dân sự tỉnh Bạc Liêu)
(Dùng cho đơn vị dự toán ngân sách cấp I/đơn vị dự toán ngân sách cấp trên)

ĐVT: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	VP Cục MSDNS 1054442 MKBN 0911	TP. Bạc Liêu MSDNS 1054966 MKBN 0911	H. Vĩnh Lợi MSDNS 1055251 MKBN 0917	H. Hòa Bình MSDNS 1035670 MKBN 0913	H. Phước Long MSDNS 1055143 MKBN 0912	H. Hồng Dân MSDNS 1035669 MKBN 0915	TX. Giá Rai MSDNS 1055137 MKBN 0914	H. Đông Hải MSDNS 1035673 MKBN 0916
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	3.611.738.000	3.611.738.000	695.423.000	757.068.000	331.956.000	490.153.000	302.113.000	224.040.000	173.215.000	637.770.000
I	Số thu phí, lệ phí	3.611.738.000	3.611.738.000	695.423.000	757.068.000	331.956.000	490.153.000	302.113.000	224.040.000	173.215.000	637.770.000
1	Phí thi hành án	2.855.750.000	2.855.750.000	301.195.000	739.386.000	309.200.000	490.153.000	210.150.000	106.511.000	61.385.000	637.770.000
1.1	Số phí, lệ phí được để lại đơn vị	1.467.500.000	1.467.500.000	154.945.000	380.286.000	158.900.000	251.653.000	108.000.000	54.761.000	31.685.000	327.270.000
	Trong đó tiết kiệm để CCTL	42.000.000	42.000.000	7.000.000	16.000.000	5.000.000	4.000.000	3.000.000	2.000.000	3.000.000	2.000.000
1.2	Số phí, lệ phí được để lại sử dụng	1.425.500.000	1.425.500.000	147.945.000	364.286.000	153.900.000	247.653.000	105.000.000	52.761.000	28.685.000	325.270.000
1.3	Số nộp về Tổng cục	617.000.000	617.000.000	81.250.000	199.500.000	83.500.000	132.500.000	56.750.000	28.750.000	16.500.000	172.500.000
2	Phí điều hòa	755.988.000	755.988.000	394.228.000	17.682.000	22.756.000	0	91.963.000	117.529.000	111.830.000	0
2.1	Số phí được điều hòa	755.988.000	755.988.000	394.228.000	17.682.000	22.756.000	0	91.963.000	117.529.000	111.830.000	0
3	Kinh phí điều chỉnh tiền lương mức lương cơ sở theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP năm 2023										
3.1	Nguồn kinh phí CCTL những năm trước chuyển sang và thực hiện trong năm 2023										
3.2	Nhu cầu kinh phí điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP năm 2023	1.873.204.000	1.873.204.000	289.482.000	521.402.000	151.751.000	273.464.000	201.880.000	81.066.000	220.402.000	133.757.000
3.3	Số đơn vị tự đảm bảo từ nguồn kinh phí CCTL	1.064.604.000	1.064.604.000	289.482.000	138.396.000	111.726.000	136.962.000	82.152.000	81.066.000	126.060.000	98.760.000
3.4	Nguồn điều chỉnh mức lương cơ sở năm 2023 chưa sử dụng hết chuyển sang năm sau (nếu có)	808.600.000	808.600.000	0	383.006.000	40.025.000	136.502.000	119.728.000	0	94.342.000	34.997.000
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	20.762.928.000	20.762.928.000	5.002.529.000	2.637.668.000	1.805.192.000	2.387.916.000	2.648.447.000	1.668.834.000	2.416.305.000	2.196.037.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	20.762.928.000	20.762.928.000	5.002.529.000	2.637.668.000	1.805.192.000	2.387.916.000	2.648.447.000	1.668.834.000	2.416.305.000	2.196.037.000
1	Chi quản lý hành chính	20.688.338.000	20.688.338.000	4.962.299.000	2.637.668.000	1.795.762.000	2.381.916.000	2.643.947.000	1.660.834.000	2.413.305.000	2.192.607.000
	Loại 340 - khoản 341	20.688.338.000	20.688.338.000	4.962.299.000	2.637.668.000	1.795.762.000	2.381.916.000	2.643.947.000	1.660.834.000	2.413.305.000	2.192.607.000
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	17.319.386.000	17.319.386.000	4.436.909.000	2.153.573.000	1.704.762.000	1.980.216.000	1.893.680.000	1.497.439.000	1.911.900.000	1.740.907.000
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	3.368.952.000	3.368.952.000	525.390.000	484.095.000	91.000.000	401.700.000	750.267.000	163.395.000	501.405.000	451.700.000
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	74.590.000	74.590.000	40.230.000	0	9.430.000	6.000.000	4.500.000	8.000.000	3.000.000	3.430.000
	Loại 070 - khoản 085	74.590.000	74.590.000	40.230.000	0	9.430.000	6.000.000	4.500.000	8.000.000	3.000.000	3.430.000
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	74.590.000	74.590.000	40.230.000	0	9.430.000	6.000.000	4.500.000	8.000.000	3.000.000	3.430.000

Phụ trách kế toán

Nguyễn Thị Thanh Thủy



TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH BẠC LIÊU
Chương: 014

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 1453/QĐ-CTHADS ngày 29/12/2023 của Cục Trưởng
Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu)
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	695.423.000
I	Số thu phí, lệ phí	695.423.000
1	Phí thi hành án	301.195.000
1.1	Số phí, lệ phí được để lại đơn vị	154.945.000
	Trong đó tiết kiệm để CCTL	7.000.000
	Số phí, lệ phí được để lại sử dụng	147.945.000
1.2	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	81.250.000
1.3	Số nộp về Tổng cục	65.000.000
2	Phí điều hòa	394.228.000
2.1	Số phí được điều hòa	394.228.000
3	Kinh phí điều chỉnh tiền lương mức lương cơ sở theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP năm 2023	
3.1	Nguồn kinh phí CCTL những năm trước chuyển sang và thực hiện trong năm 2023	289.482.000
3.2	Nhu cầu kinh phí điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP năm 2023	289.482.000
3.3	Số đơn vị tự đảm bảo từ nguồn kinh phí CCTL	289.482.000
3.4	Nguồn điều chỉnh mức lương cơ sở năm 2023 chưa sử dụng hết chuyển sang năm sau (nếu có)	0
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	5.002.529.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	5.002.529.000
1	Chi quản lý hành chính	4.962.299.000
	Loại 340 - khoản 341	4.962.299.000
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	4.436.909.000
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	525.390.000
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	40.230.000
	Loại 070 - khoản 085	40.230.000
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	40.230.000

Phụ trách kế toán

Nguyễn Thị Thanh Thủy

